

Số: /QĐ-UBND

Phường Trần Phú, ngày tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRẦN PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 6150/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Quyết định số 6151/QĐ-UBND ngày 26/12/2024 của UBND thành phố Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 101-NQ/NĐ của Đảng ủy phường ngày 24/12/2024 về nhiệm vụ năm 2025 và Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 của HĐND Phường Trần Phú khóa XIII, kỳ họp lần thứ 10 về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025;

Theo đề nghị của Văn phòng UBND phường Trần Phú.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và vận động các quỹ năm 2025 cho các ban, ngành và 10 Tổ trưởng tổ dân phố (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Căn cứ vào chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 được giao tại Điều 1 của quyết định này, các ban, ngành có liên quan, bộ phận chuyên môn và Tổ trưởng 10 tổ dân phố tổ chức triển khai thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu, kế hoạch đề ra.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Văn phòng UBND, Tài chính – kế toán, các bộ phận chuyên môn, các ban, ngành có liên quan và 10 Tổ trưởng tổ dân phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND thành phố;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Mặt trận và các Hội đoàn thể;
- Các ban ngành, bpcm;
- BTCB, TBCTMT, TT 10 TDP;
- Lưu: VT, (Hoà).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Kỳ Phương

BẢNG CHỈ TIÊU
GIAO CHO CÁC BAN, NGÀNH CỦA PHƯỜNG NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2024 của UBND phường Trần Phú)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
I	Chỉ tiêu kinh tế chủ yếu			
1	Thu Ngân sách trên địa bàn phường <i>Trong đó:</i>	Tỷ đồng	5,985	
	- Thu thuế tại phường	Tỷ đồng	5,495	
	- Thu tại địa phương. <i>Trong đó:</i>	Triệu đồng	490	
	+ Thu phí chợ Thu Lộ	Triệu đồng	350	
	+ Thu khác tại địa phương	Triệu đồng	20	
	+ Thu xử phạt ANTT – ATGT	Triệu đồng	120	
2	Tổng chi Ngân sách	Tỷ đồng	8,636	
3	Đàn bò	Con	30	
II	Tài nguyên môi trường			
1	- Diện tích cấp giấy CNQSDĐ lần đầu	Ha	0,05 (đất ở đô thị)	
2	- Tỷ lệ rác được thu gom xử lý	%	99	
III	Văn hóa – Xã hội			
1	Văn hóa			
	- Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hoá	%	97	
	- Tỷ lệ tổ dân phố đạt chuẩn tổ văn hoá	%	100	
	- Cơ quan thuộc phường văn hóa đạt	%	100	
	- Vận động nhân dân đóng góp các quỹ vận động đạt	%	100	
2	Giáo dục			

	- Số học sinh có mặt đầu năm học (công lập)	Học sinh	4,333	
	+ Mầm non	“	830	
	+ Tiểu học	“	1,891	
	+ THCS	“	1,612	
3	Y tế			
	- Tỷ lệ tăng DS tự nhiên	‰	<8,5	
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD cân nặng	%	<2,2	
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD chiều cao	%	<5,0	
4	Lao động – Giảm nghèo			
	- Số hộ nghèo giảm trong năm	Hộ	01	
	- Tỷ lệ hộ nghèo còn cuối năm	%	0,21	
	- Tạo việc làm mới và tăng thêm việc làm	Người	310	
	- Tỷ lệ tham gia BHYT	%	98	
	- Giảm tỷ lệ nợ quá hạn vay vốn dưới	%	2	
5	Quân sự - Quốc phòng			
	- Giao quân	%	100	
	- Xây dựng lực lượng dân quân	%	100	
6	Công tác Tư pháp – Hộ tịch			
	- Giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân.	%	90	
	- Có kế hoạch hàng năm về tuyên truyền phổ biến luật, pháp lệnh các Nghị định mới của Chính phủ đến nhân dân.	%	100	
	- Giải quyết khai sinh, khai tử, kết hôn đúng luật định.	%	100	

Ngoài ra các ban, ngành có liên quan về vận động các chỉ tiêu, kết hợp cùng Tổ trưởng các tổ dân phố để vận Nhân dân đóng góp đạt 100% kế hoạch vận động các quỹ ở các tổ dân phố./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Mặt trận và các Hội đoàn thể;
- Các ban ngành, bpcm;
- BTCB, TT, TBCTMT 10 TDP;
- Lưu: VT, (Hoà).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hồ Kỳ Phương

